|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**TÓM TẮT TỜ TRÌNH**

**DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN ẢNH (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 03 (tháng 9/2021), Chính phủ trình Quốc hội Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) như sau:

1. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT ĐIỆN ẢNH (SỬA ĐỔI)**

Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2009.Sau 14 năm thực hiện, bên cạnh những đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự phát triển điện ảnh Việt Nam, Luật Điện ảnh đã bộc lộ những thiếu sót, bất cập cần sớm được sửa đổi, bổ sung, cụ thể là:

**1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành TW Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới.

Việc thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về văn hóa nói chung và về điện ảnh nói riêng nêu trên thành pháp luật là cần thiết.

**2. Khắc phục những bất cập của Luật Điện ảnh hiện hành**

***2.1. Một số quy định của Luật Điện ảnh không còn phù hợp hoặc đã bị bãi bỏ hoặc được quy định tại luật chuyên ngành khác***

- Quy định “Doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến phim”[[1]](#footnote-2) dẫn đến một số công ty phát hành phim sở hữu hệ thống nhiều cụm rạp đã chi phối thị trường chiếu phim, hạn chế việc nhập khẩu phim của các công ty phát hành phim không có rạp chiếu phim.

- Quy định “Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh”[[2]](#footnote-3) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

- Quy định về ưu đãi tín dụng, thuế đối với hoạt động điện ảnh không phù hợp do không thuộc lĩnh vực được ưu tiên[[3]](#footnote-4); việc dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim đã bị bãi bỏ[[4]](#footnote-5).

- Một số hành vi vi phạm về sản xuất, phát hành, phổ biến phim, lưu trữ phim, nhân bản không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và đã được điều chỉnh cụ thể bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác như: Quy định về “Bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm” đã được điều chỉnh tại Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; quy định về“Khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh” đã được điều chỉnh tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018; quy định “doanh nghiệp sản xuất phim” và “doanh nghiệp dịch vụ sản xuất phim” không tương thích với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020...

***2.2. Một số quy định của Luật Điện ảnh không thể hiện được đặc thù của điện ảnh nên không khả thi***

- Luật Điện ảnhchưa quy định về mô hình và lĩnh vực hoạt động cùng nguồn thuổn định lâu dài để Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh tồn tại, phát triển và hoạt động hiệu quả.

- Quy định cấp phép tổ chức chiếu giới thiệu phim Việt Nam tại nước ngoài; quy định đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài.

- Chính sách đặc thù đối với các đội chiếu phim lưu động; tài trợ phổ biến phim phục vụ miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa chưa được quan tâm, thực hiện tại nhiều địa phương do phụ thuộc vào ngân sách nhà nước[[5]](#footnote-6) và sự thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị phát hành phim, chiếu bóng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương[[6]](#footnote-7).

***2.3. Một số vấn đề mới phát sinh cần bổ sung vào Luật Điện ảnh***

- Công nghiệp điện ảnh, thị trường điện ảnh, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong các khâu sản xuất, phát hành, phổ biến và lưu trữ phim.

- Quản lý nội dung phim phát hành, phổ biến trên không gian mạng và tại địa điểm công cộng.

- Quy định về phân loại và hiển thị mức phân loại, cảnh báo nội dung phim.

- Cơ chế thu hút, khuyến khích sản xuất, ưu đãi đoàn làm phim nước ngoài quay phim tại Việt Nam.

- Quy định cụ thể về phân cấp quản lý hoạt động điện ảnh.

- Hoạt động xúc tiến, quảng bá phim thông qua việc tổ chức các liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim, giải thưởng điện ảnh Việt Nam và quốc tế trong và ngoài nước và chính sách tăng cường xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

**3. Bảo đảm phù hợp với các luật hiện hành của Việt Nam và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên**

- Trong những năm gần đây Quốc hội đã ban hành và sửa đổi, bổ sung nhiều đạo luật như: Hiến pháp năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009, Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Quảng cáo năm 2013, Bộ luật Dân sự và Bộ Luật Hình sự năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Báo chí năm 2016, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật An ninh mạng năm 2018, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Đầu tư và Luật doanh nghiệp năm 2020 và một số luật khác.

- Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam cũng đã phê chuẩn, tham gia các công ước quốc tế như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) và các hiệp định thương mại quốc tế quan trọng như: Các hiệp định thương mại quốc tế của WTO; Hiệp định khu vực thương mại tự do (ASEAN - AFTA); Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) cùng nhiều hiệp định thương mại song phương với các nền kinh tế lớn trên thế giới.

**4. Đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động điện ảnh**

Công nghiệp điện ảnh hiện nay đã chuyển đổi hoàn toàn sang công nghệ kỹ thuật số. Việc phát hành, phổ biến phim trên mạng lưới băng thông rộng, thông qua các ứng dụng trên nền tảng kỹ thuật số đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam và trên khắp thế giới. Tuy nhiên, Luật Điện ảnh hiện hành chưa cập nhật sự phát triển điện ảnh về mặt kỹ thuật, công nghệ.

Để đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, quản lý hiệu quả phương thức phát hành và phổ biến phim trên nền tảng kỹ thuật số và các công nghệ tiên tiến khác trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, cần tạo dựng hành lang pháp lý quy định và hỗ trợ việc áp dụng thành tựu công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến khác nhằm quản lý và hỗ trợ công nghiệp điện ảnh phát triển.

1. **NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT ĐIỆN ẢNH (SỬA ĐỔI)**

**1. Quá trình xây dựng**

Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) được nghiên cứu, soạn thảo theo đúng trình tự, thủ tục và đầy đủ hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự án Luật đã được Uỷ ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại Phiên họp thứ 03 (tháng 9/2021) vào ngày 14 tháng 9 năm 2021. Trên cơ sở ý kiến của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục và ý kiến các Ủy ban của Quốc hội, dự án Luật đã được Chính phủtiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện.

**2. Bố cục và tóm tắt nội dung của Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi)**

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) phù hợp với 04 chính sách đề xuất trong Đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ thông qua bao gồm:

Chính sách 1: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất phim.

Chính sách 2: Hỗ trợ, khuyến khích phát hành, phổ biến phim Việt Nam.

Chính sách 3: Khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân tham gia xúc tiến, quảng bá điện ảnh trong và ngoài nước.

Chính sách 4: Đổi mới công tác quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến trong bối cảnh phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật.

 Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) gồm8 chương, 50 điều, trong đó kế thừa, chỉnh lý, sửa đổi và bổ sung 32 điều, quy định mới 18 điều so với Luật Điện ảnh hiện hành, cụ thểnhư sau:

***Chương I. Những quy định chung***

*Từ Điều 1 đến Điều 10*quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc của hoạt động điện ảnh; chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh; phát triển công nghiệp điện ảnh; đào tạo nguồn nhân lực; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh; đầu tư nước ngoài trong hoạt động điện ảnh; những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh.

***Chương II. Sản xuất phim***

*Từ Điều 11 đến Điều 15* quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim, các thành viên trong đoàn làm phim; trường quay; cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.

***Chương III. Phát hành phim***

*Từ Điều 16 đến Điều 18* quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim; trao đổi, bán, cho thuê phim; xuất khẩu phim, nhập khẩu phim.

***Chương IV. Phổ biến phim***

*Từ Điều 19 đến Điều 33* quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim; phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim; phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; phổ biến phim trên không gian mạng; phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng; phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phổ biến phim tại trụ sở của cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; quảng cáo về phim; quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim; cấp Giấy phép phân loại phim; thay đổi nội dung phim và các thông tin khác trong Giấy phép phân loại phim; thu hồi Giấy phép phân loại phim; dừng phổ biến phim theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Hội đồng thẩm định và phân loại phim; phân loại phim.

***Chương V. Lưu chiểu, lưu trữ phim***

*Từ Điều 34 đến Điều 37* quy định về lưu chiểu phim; lưu trữ phim; quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim.

***Chương VI. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh***bao gồm 02 mục.

Đây là chương mới so với Luật Điện ảnh hiện hành.

Mục 1.Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh

*Từ Điều 38 đến Điều 42*quy định về nội dung quảng bá, xúc tiến điện ảnh; Liên hoa phim Việt Nam, Liên hoan phim quốc tế Hà Nội; liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề; giải thưởng phim, cuộc thi phim; chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam; tổ chức Chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài; phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim nước ngoài; thu hút tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam.

Mục 2.Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh

*Từ Điều 43 đến Điều 45* quy định về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; mục đích và nguyên tắc hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

***Chương VII.* Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh**

*Từ Điều 46 đến Điều 48* quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

***Chương VIII. Điều khoản thi hành***

*Từ Điều 49 đến Điều 50* quy định điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành Luật Điện ảnh (sửa đổi).

**3. Nội dung chỉnh lý so với Báo cáo đánh giá khi đề nghị xây dựng dự án Luật**

Dự thảo Luật đã loại bỏ “phát hành phim là ngành nghề kinh doanh có điều kiện” vì: Dự thảo Luật đã quy định điều kiện chung để tiến hành các hoạt động phát hành phim cần tuân thủ Luật Sở hữu trí tuệ[[7]](#footnote-8); Phim xuất khẩu phải có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng, phim nhập khẩu phim phải đảm bảo không vi phạm khoản 1 Điều 10[[8]](#footnote-9). Do vậy, quy định điều kiện kinh doanh đối với phát hành phim là không cần thiết đồng thời việc bỏ điều kiện sẽ khuyến khích lĩnh vực phát hành phim phát triển[[9]](#footnote-10).

1. **NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Trong quá trình xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau xin ý kiến Quốc hội:

**1. Quy định về sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước**

Dự thảo Luật đưa ra 02 phương án:

*- Phương án 1*: Sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo một trong hai hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

Phim là tác phẩm nghệ thuật sáng tạo, sản xuất phim mang đặc thù riêng, không thể chia cắt đứt đoạn, không thể đấu thầu kịch bản. Trình tự, thủ tục theo cơ chế đấu thầu qua nhiều khâu, tốn nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng phim. Bên cạnh đó, quan hệ giữa tác giả kịch bản, đạo diễn và nhà sản xuất khó có được thoả thuận để thực hiện hình thức đấu thầu nhằm lựa chọn nhà sản xuất khác, không sở hữu kịch bản để thực hiện bộ phim.Đối với các nhà thầu thực hiện dự án sản xuất phim, đồng thời là đơn vị sở hữu bản quyền đối với kịch bản được lựa chọn đưa vào sản xuất, các quy trình thẩm định và phê duyệt ngân sách theo hình thức đấu thầu kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, hạn chế chủ động, sáng tạo, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên, phương án 1 hiện còn những vấn đề chưa phù hợp với các quy định của Nhà nước về việc sử dụng vốn ngân sách và các quy định về đấu thầu, đặt hàng dịch vụ công.

*- Phương án 2*: Giữ nguyên quy định của Luật hiện hành (bao gồm giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản xuất phim.

Giữ nguyên quy định của Luật hiện hành (bao gồm giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản xuất phim). Đấu thầu sản xuất phim thực hiện theo Luật Đấu thầu (Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 đã quy định chi tiết các hình thức lựa chọn nhà thầu, bao gồm: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và đàm phán giá) và Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với dự án sản xuất phim. Tuy nhiên, từ khi Luật Điện ảnh ra đời, chưa thể thực hiện việc đấu thầu sản xuất phim do gặp nhiều khó khăn (như đã trình bày tại phương án 1).

Đa số thành viên Chính phủ và cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất với phương án 1: “Sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo một trong hai hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng”.Chính phủ trình Quốc hội 02 phương án để xem xét, quyết định.

**2. Phổ biến phim trên không gian mạng**

Dự thảo Luật quy định tổ chức, cá nhân phổ biến phim trên không gian mạngphải tự phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim theo quy định tại Điều 33 Luật Điện ảnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả phân loại phim.

Theo đó nhà phát hành, phổ biến phim thực hiện theo các quy định về nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh (Điều 10) và phân loại phim (Điều 33) để tự phân loại và hiển thị kết quả phân loại, cảnh báo cần thiết về nội dung phim cho người xem. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, xử lý việc tự phân loại phim phổ biến trên không gian mạng theo quy định của pháp luật. Đây được xem là cách tiếp cận mới và linh hoạt trong bối cảnh phát triển không ngừng của dịch vụ phát hành, phổ biến phim trực tuyến, giúp giảm thiểu gánh nặng về chi phí và nhân sự cho các nhà quản lý điện ảnh, tăng cường hội nhập quốc tế, tăng cường thương mại điện tử xuyên biên giới.

Tuy nhiên, để thực hiện phương áncần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Điện ảnh (sửa đổi), các quy định về tiêu chí, nội dung phân loại cần hết sức cụ thể. Bên cạnh đó cần xây dựng bộ máy kiểm tra, kiểm soát, hệ thống phản hồi cùng lực lượng thanh tra hoạt động thường xuyên, liên tục để giám sát và xử lý kịp thời những vi phạm.

Có ý kiến đề nghị, dự thảo Luật quy định: “Chỉ được phổ biến phim khi có Giấy phép phân loại phim do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc Quyết định phân loại của cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình thì được phép phổ biến trên không gian mạng”.

Theo đó, cần xem xét kỹ lưỡng đặc biệt về mặt kỹ thuật, về nhân lực và khả năng thực hiện kiểm soát, thẩm định nội dung phim trong bối cảnh phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, thương mại điện tử xuyên biên giới. Với khối lượng đăng tải và truy cập phim hiện nay chưa có giải pháp hiệu quả nhằm kiểm soát khối lượng thông tin này. Nghiên cứu, đầu tư, xây dựng trung tâm kiểm soát với nhân lực trình độ cao, áp dụng công nghệ hiện đại để có thể kiểm tra, giám sát các nền tảng trực tuyến cung cấp nội dung phim. Bên cạnh đó, phải xây dựng hệ thống chế tài mạnh mẽ và hiệu quả để xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động phổ biến phim trên không gian mạng.

Đa số thành viên Chính phủ thống nhất quy định như dự thảo Luật.

Trên đây là nội dung cơ bản dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi), Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

1. Điều 30 Luật Điện ảnh năm 2006. [↑](#footnote-ref-2)
2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh” đã được bãi bỏ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. [↑](#footnote-ref-3)
3. Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
4. Thực hiện theo Luật Quy hoạch. [↑](#footnote-ref-5)
5. Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-6)
6. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. [↑](#footnote-ref-7)
7. Điều 16 và 17 Dự thảo Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi). [↑](#footnote-ref-8)
8. Những hành vi và nội dung bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh. [↑](#footnote-ref-9)
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 3195/BVHTTDL-PC gửỉ Bộ Tư Pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị nội dung trong Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, trong đó đề nghị nghiên cứu bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với “dịch vụ phát hành phim”. [↑](#footnote-ref-10)